

Số: /BC-SNV

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2020**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bộ Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) cấp tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

Sở Nội vụ báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2020 như sau:

#### **I. QUÁ TRÌNH TỰ CHẤM ĐIỂM CHỈ SỐ CCHC TỈNH NĂM 2020:**

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC năm 2020 gồm 8 lĩnh vực, 43 tiêu chí, 102 tiêu chí thành phần. Thang điểm đánh giá của Chỉ số CCHC là 100 điểm (Điểm thẩm định là 66,5/100 điểm. Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 33,5/100 điểm). Kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC tỉnh năm 2020 như sau:

- Điểm do các sở, ngành chủ trì đánh giá: 64,38 điểm.
- Điểm do Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh rà soát: 60,23 điểm.
- Điểm tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Nội vụ: 64,38 điểm; trong đó:

+ Ngày 25/02/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 47/BC-UBND về kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) năm 2020 của tỉnh Đắk Lắk, kết quả cụ thể: Tổng số điểm tỉnh tự chấm là 64,3846/66,5 (chưa đạt so với yêu cầu là 2,1154 điểm).

+ Ngày 31/3/2021, Sở Nội vụ đã tổng hợp kết quả giải trình Bộ Nội vụ: Tổng điểm Bộ Nội vụ thẩm định là 58,2429/66,5 điểm (chưa đạt so với yêu cầu là 6,1417 điểm).

#### **II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC CỦA TỈNH NĂM 2020:**

##### **1. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2020:**

Chỉ số CCHC năm 2020 của tỉnh Đắk Lắk đạt 83,22 điểm, xếp vị thứ 45/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đứng thứ 3/5 so với các tỉnh Tây Nguyên (Gia Lai: 21; Lâm Đồng: 32; Kon Tum: 49; Đắk Nông: 51).

**a) Về điểm số:** Chỉ số CCHC năm 2020 tăng 3,69 điểm, tăng 5 bậc so với năm 2019. Kết quả cụ thể như sau:

- Điểm do Bộ Nội vụ thẩm định: 54,53/60,5 điểm (xếp vị thứ 31/63).
- Điểm tiêu chí tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: 4/6 điểm (xếp vị thứ 06/63).

- Điểm tiêu chí khảo sát lãnh đạo quản lý của tỉnh về CCHC: 16,98/23,5 điểm (xếp vị thứ 58/63).

- Điểm Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS): 7,71/10 điểm (xếp vị thứ 62/63).

**b) Kết quả theo lĩnh vực:**

STT	Lĩnh vực	Năm 2020				Năm 2019			
		Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt so với yêu cầu	Xếp hạng lĩnh vực	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Điểm chưa đạt so với yêu cầu	Xếp hạng lĩnh vực
1	Chỉ đạo điều hành CCHC	8,5	8,3929	0,11	10/63	8,5	6,5	2	48/63
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL	10	8,5122	1,49	50/63	10	8,67	1,33	40/63
3	Cải cách thủ tục hành chính	13,5	11,994	1,51	49/63	14	13,22	0,78	10/63
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	11,5	8,4611	3,04	62/63	12	7,74	4,26	63/63
5	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC	13,5	9,6711	3,83	62/63	14	11,47	2,53	30/63
6	Cải cách tài chính công	12	10,923	1,08	04/63	12,5	8,41	4,09	55/63
7	Hiện đại hóa hành chính	15	13,552	1,45	15/63	13	10,16	2,84	41/63
8	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội	16	11,71	4,29	27/63	16	13,36	2,64	47/63
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>83,22</b>	<b>16,78</b>	<b>45/63</b>	<b>100</b>	<b>79,53</b>	<b>20,47</b>	<b>50/63</b>

**2. Kết quả Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2020:**

Chỉ số SIPAS là kết quả mang tính định hướng của việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Chỉ số SIPAS năm 2020 của tỉnh Đắk Lắk đạt 77,42% xếp thứ hạng 62/63 tỉnh, thành phố.

Chỉ số SIPAS nhận định mức độ hài lòng và mong đợi của người dân, tổ chức về quá trình cung ứng, kết quả dịch vụ công thông qua 5 yếu tố cơ bản của 16 lĩnh vực dịch vụ công cung ứng ở cấp tỉnh, huyện, xã liên quan việc cấp Giấy chứng nhận/giấy phép/xác nhận về: Quyền sử dụng đất, Môi trường, Lái xe, Vận

tải, Xây dựng, Quy hoạch xây dựng, Văn hóa cơ sở, Thể dục/thể thao, Trồng trọt/bảo vệ thực vật, Chăn nuôi/ thú y, Lý lịch tư pháp, Trợ giúp pháp lý nhà nước, Kinh doanh, Tư pháp, Lao động, Thương binh và Xã hội.

Đối tượng điều tra xã hội học là người dân, người đại diện tổ chức đã trực tiếp giao dịch và nhận kết quả dịch vụ công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện và Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã.

### **3. Các lĩnh vực, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC so với yêu cầu CCHC:**

Có 04 lĩnh vực đạt thứ hạng cao, cụ thể là:

- Cải cách tài chính công: đạt 10,92/12 điểm, xếp vị thứ 04/63 tỉnh, thành phố.
- Chỉ đạo điều hành CCHC: đạt 8,39/8,5 điểm, xếp vị thứ 10/63 tỉnh, thành phố.
- Hiện đại hóa hành chính: đạt 13,55/15 điểm, xếp vị thứ 15/63 tỉnh, thành phố.
- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội: Mất 11,71/16 điểm, xếp vị thứ 27/63 tỉnh, thành phố.

Và 04 nội dung có thứ hạng thấp là:

- Cải cách thủ tục hành chính: đạt 11,99/13,5 điểm, xếp vị thứ 49/63 tỉnh, thành phố.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL: đạt 8,51/10 điểm, xếp vị thứ 50/63 tỉnh, thành phố.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 8,46/11,5 điểm, xếp thứ 62/63 tỉnh, thành phố.
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 9,67/13,5 điểm, xếp thứ 62/63 tỉnh, thành phố.

Cụ thể tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm và cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh:

<b>Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Điểm chưa đạt</b>	<b>Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc</b>	<b>Lý do</b>
<b>1</b>	<b>Chỉ đạo điều hành CCHC</b>	<b>0,11</b>		
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	0,09	Sở Nội vụ	Một số nhiệm vụ, mục tiêu chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra: - Nhiệm vụ về công khai, cập nhật TTHC còn nhiều bất cập, chưa kịp thời (đánh giá lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính)

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	NỘI DUNG	Điểm chưa đạt	Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc	Lý do
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có hơn 35% dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 có phát sinh hồ sơ so với mục tiêu là tối thiểu 60% (đánh giá lĩnh vực hiện đại hóa hành chính)</li> <li>- Chỉ có 18.4% hồ sơ được xử lý trực tuyến - mục tiêu là 40% (đánh giá lĩnh vực hiện đại hóa hành chính).</li> <li>- Năm 2020 qua thanh tra đã phát hiện, xử lý một số đơn vị chưa bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã phê duyệt mục tiêu kế hoạch là 100% cơ quan thực hiện đúng.</li> </ul>
1.6	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	0,02	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Báo cáo TCT của TTg số 10883 ngày 26/12/2020 (không tính các nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng trong hạn)
<b>2</b>	<b>Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL</b>	1,49		
2.2.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	0,004	Sở Tư Pháp	Tính đến ngày 25/12/2020, đã xử lý 122/128 văn bản (Báo cáo số 369/BC-STP ngày 25/12/2020); tính đến ngày 22/02/2021, đã xử lý 127/128 văn bản, đạt tỷ lệ 99,23% (Báo cáo số 21/BC-STP ngày 22/02/2021 của Sở Tư pháp về kết quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh).
2.4	Tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	1,48	Sở Tư Pháp	Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá chưa tốt.
<b>3</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>	<b>1,506</b>		
3.2.5	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị	0,75	Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra trực tiếp ngày 7.4.2021: 1-Cổng DVC của tỉnh chưa cập nhật TTHC lĩnh vực công chức viên chức theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; vẫn công khai, dẫn chiếu đến cơ sở

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	NỘI DUNG	Điểm chưa đạt	Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc	Lý do
				<p>pháp lý là những quy định đã hết hiệu lực. Bộ Nội vụ đã công bố nhóm TTHC này từ 2020.</p> <p>2-Website của Sở Nội vụ, TTHC link với trang motcua.daklak.gov.vn cũng không cập nhật TTHC lĩnh vực công chức viên chức.</p> <p>3-Website huyện Krông Bông công khai TTHC ở nhiều nơi, nội dung không thống nhất. Mục "Thủ tục hành chính" mới chỉ công khai 131 TTHC/205 TTHC của cấp huyện đang công khai ở Cổng DVC của tỉnh là chưa đầy đủ, chưa rà soát.</p>
3.2.6	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng TTĐT hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh	0,75	Văn phòng UBND tỉnh	<p>Có công khai nhưng không đầy đủ. Kiểm tra trực tiếp trên Cổng DVC của tỉnh cho thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp huyện tỉ lệ trễ hạn rất cao, như huyện M'Đrăk trễ hạn 22%; Krông Bông 10%, Cư Kuin 18.9%. Các sở, ngành cũng tương tự, nhiều nơi công khai tỉ lệ thấp, chênh lệch nhiều so với số liệu báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính, ví dụ như: Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường - Cấp xã công khai không đầy đủ.</li> </ul>
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	0,005	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Báo cáo số 377/BC-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh. Cụ thể: $(401.303 - 1.458)/401.303 * 1,5 = 1,4964$
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	0,0002	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Báo cáo số 377/BC-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh. Cụ thể: $(78,220 - 8)/78,220 * 1,5 = 1,4998$
<b>4</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính</b>	<b>3,04</b>		

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	NỘI DUNG	Điểm chưa đạt	Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc	Lý do
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	1	Sở Nội vụ	Theo Kết luận Thanh tra Bộ Nội vụ, tại thời điểm thanh tra năm 2020, 01 phòng chuyên môn thuộc sở còn vượt số lượng phó phòng theo quy định.
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015	0,26	Sở Nội vụ	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập năm 2015: 1.194 đơn vị. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020: 1.106 đơn vị. Giảm 88 đơn vị so với số đơn vị sự nghiệp công lập năm 2015, đạt tỷ lệ 7,4%. Đạt: 0.74 điểm.
4.2.3	Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015	0,2	Sở Nội vụ	Năm 2015: Giao 3.369 biên chế công chức; Năm 2019: chuyển về Bộ Công thương là 65 biên chế. + Năm 2020: Giao 3.017 biên chế công chức. Giảm 287 biên chế, so với năm 2015 (3.304 biên chế), chiếm tỷ lệ là 8,686%
4.4	Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính	1,58	Sở Nội vụ	Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá chưa tốt.
<b>5</b>	<b>Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC</b>	<b>3,83</b>		
5.1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,5	Sở Nội vụ	Theo Kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ năm 2020, còn phát hiện và xử lý cơ quan, tổ chức sử dụng viên chức làm việc trong cơ quan hành chính Nhà nước.
5.1.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,5	Sở Nội vụ	Theo Kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ năm 2020, còn phát hiện và xử lý cơ quan, tổ chức sử dụng viên chức làm việc trong cơ quan hành chính Nhà nước; sử dụng viên chức không đúng với vị trí việc làm.
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM	0,5	Sở Nội vụ	Theo Kết luận Thanh tra Bộ Nội vụ, còn sai phạm trong tổ chức

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	NỘI DUNG	Điểm chưa đạt	Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc	Lý do
	cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã			thi tuyển công chức Tuyển dụng công chức trong trường hợp đặc biệt nhưng chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đối với một số trường hợp; sai phạm phát hiện trong năm đánh giá nên chưa đáp ứng yêu cầu.
5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	0,75	Sở Nội vụ	Theo Kết luận Thanh tra Bộ Nội vụ, còn tình trạng bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo nhưng thiếu điều kiện tiêu chuẩn. Thậm chí, có bằng cấp không phù hợp với vị trí việc làm được phê duyệt.
5.8	Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức	0,34	Sở Nội vụ	Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá chưa tốt.
5.9	Tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	1,24	Sở Nội vụ	Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá chưa tốt.
<b>6</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>	<b>1,074</b>		
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	0,14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2020 của tỉnh Đắk Lắk thực hiện giải ngân đầu tư vốn ngân sách nhà nước là 3.406.577 tỷ đồng/3.943.937 tỷ đồng phải giải ngân theo kế hoạch 3.943.937 tỷ đồng, đạt 86,375%
6.4	Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công	0,94	Sở Tài chính	Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá chưa tốt.
<b>7</b>	<b>Hiện đại hóa hành chính</b>	<b>1,45</b>		
7.1.9	Tỷ lệ dịch vụ công (DVC) trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia	0,28	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổng số DVC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh: 999 DVC. Tổng số DVC đã tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia: 430 DVC. Tổng số DVC đã hoàn thiện tái cấu trúc quy trình nhưng chưa tích hợp, cung cấp: 569 DVC
7.2.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ	0,14	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổng số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 là 999 thủ tục. Số TTHC cung cấp mức 3 có phát sinh hồ

Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	NỘI DUNG	Điểm chưa đạt	Cơ quan tham mưu, theo dõi, đôn đốc	Lý do
			tthông	sơ là 234 thủ tục. Số TTHC cung cấp mức 4 có phát sinh hồ sơ là 122 thủ tục. Tổng số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến là 356 thủ tục đạt tỷ lệ 36%
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4	0,08	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo Báo cáo số 373/BC-STTTT ngày 30/11/2020: $51.406 / 278.880 = 18,43\%$
7.5	Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính	0,94	Sở Thông tin và Truyền thông	Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá chưa tốt.
8	<b>Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh</b>	2		
8.5	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Căn cứ vào kết quả số liệu của Tổng cục Thống kê, GRDP năm 2020 của tỉnh chỉ đạt 3,63%. - BC 309 (ban hành tháng 11/2020) thì GRDP = 9,86%; Năm 2020 thấp hơn so với 2019.
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội, bảo đảm QPAN năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021. - Số tiêu chí đạt và vượt: 16/18 tổng tiêu chí được giao, đạt 88,88%.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Tiêu chí có kết quả cải thiện so với Chỉ số CCHC năm 2019:

##### a) Cải cách tài chính công:

- Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính các cấp ở địa phương;
- Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách;



- Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công;

- Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC;

- Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính;

- Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

c) Hiện đại hóa hành chính:

- Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh;

- Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/tra kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI;

d) Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh:

- Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chú trọng triển khai các biện pháp để nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Cán bộ lãnh đạo, quản lý, người dân và doanh nghiệp của tỉnh đều còn đánh giá thấp về việc thực hiện cải cách hành chính của tỉnh.

- Nhiều quy định về xây dựng văn bản QPPL chưa hợp lý, rõ ràng nên khó triển khai xây dựng văn bản QPPL của địa phương.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên một số lĩnh vực còn tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn, nhất là các lĩnh vực đất đai. Nhiều huyện có tỉ lệ trễ hạn rất cao như: huyện M'Đrăk trễ hạn 22%; huyện Krông Bông trễ hạn 10%, huyện Cư Kuin trễ hạn 18.9%;

- Việc công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng thông tin điện tử (TTĐT) và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị còn chưa đúng quy định. Cổng DVC của tỉnh còn công khai, dẫn chiếu đến cơ sở pháp lý là những quy định đã hết hiệu lực. Vẫn còn huyện chưa công khai đầy đủ TTHC của cấp huyện. Cấp xã công khai chưa đầy đủ.

- Vẫn còn sai sót trong thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính; quy định về vị trí việc làm; tuyển dụng công chức bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính.

- TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ TTHC được nộp trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến còn thấp, chưa đạt mục tiêu đề ra trong cải cách hành chính nhà nước của tỉnh so với hồ sơ thực tế được thực hiện tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện giải ngân đầu tư vốn NSNN chưa đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) thấp hơn năm 2019 và chưa hoàn thành 100% chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

1. Căn cứ các kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC đối với từng tiêu chí do các cơ quan, đơn vị tham mưu gửi về và tình hình thực tiễn xây dựng Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị tham mưu, theo dõi các chỉ tiêu về tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số CCHC xây dựng kế hoạch nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2021 đối với từng tiêu chí do cơ quan, đơn vị tham mưu gửi về Sở Nội vụ trước ngày 10/7/2021.

2. Đề nghị UBND tỉnh giao Sở Nội vụ căn cứ các đề xuất, giải pháp khắc phục, cải thiện các nội dung chưa đạt điểm tối đa của các cơ quan tham mưu, xây dựng Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC năm 2021 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 trình UBND tỉnh trước ngày 20/7/2021.

3. Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tham mưu lĩnh vực có thứ hạng cao theo kết quả Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2020 do Bộ Nội vụ công bố.

Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả Chỉ số CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2020 và dự thảo Công văn chỉ đạo về việc thực hiện Chỉ số CCHC năm 2021, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 (có dự thảo công văn gửi kèm).

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- GD, PGD Sở (Đ/c Hùng);
- Lưu: VT, CCHC&VTLT.

**GIÁM ĐỐC**

**Bạch Văn Mạnh**